

Quảng Xương, ngày 07 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 177/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thị B, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Nguyễn Bá U, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30/7/2019 chị Lê Thị B và anh Nguyễn Bá U thừa nhận đã đăng ký kết hôn ngày 23/11/1996 tại UBND xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, thường xuyên xảy ra va chạm. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy anh U và chị B thống nhất yêu cầu tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh U và chị B thống nhất thỏa thuận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị H1, sinh ngày 24/01/1998 và Nguyễn Thị H2, sinh ngày 20/4/2003. Cháu H1 đã thành niên nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng. Anh U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thị H2. chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh U và chị B thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh U và chị B thống nhất giao cho chị B chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Nguyễn Bá U và chị Lê Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh U và chị B có 02 con chung là Nguyễn Thị H1, sinh ngày 24/01/1998 và Nguyễn Thị H2, sinh ngày 20/4/2003. Cháu H1 đã thành niên nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng. Anh U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thị H2, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị B có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh U và chị B không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị B chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0001660 ngày 30/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương;
- UBND xã H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Xuân Dũng